

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản số: 07/2026/HS-ST
Ngày 19/01/ 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Kiêm
Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Hữu H**, sinh năm 1971, tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD: 083071009930, cấp ngày: 29/9/2022, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; nơi thường trú: Số C, khu phố C, xã G, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện tại: số B Đường B, khu phố A, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu H1 (đã chết) và bà Hồ Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2013, Mai Hữu H có nhu cầu muốn tham gia hoạt động trong lĩnh vực du lịch nhưng chưa có bằng cấp về lĩnh vực này nên đã truy cập vào mạng xã hội internet để tìm hiểu mua bằng giả. H liên hệ với số điện thoại được đăng tải trên một trang web quảng cáo bán các loại văn bằng, chứng chỉ giả để thỏa thuận mua bằng cao đẳng nghề hướng dẫn viên du lịch với giá 2.500.000 đồng, đồng thời cung cấp thông tin của mình như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cùng số điện thoại để nhận bằng giả.

Vài ngày sau H nhận được điện thoại của người giao hàng, khi nhận bưu phẩm H kiểm tra thấy bên trong có 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của Trường Cao đẳng N1 với các thông tin như cấp năm 2011, hình thức đào tạo: Chính Quy, chuyên ngành: Hướng dẫn viên du lịch, mang tên Mai Hữu H; kèm theo là 01 bản sao đóng dấu chứng thực ngày 18/12/2013 của Phòng C2 Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh. Hiệp thấy tất cả thông tin cá nhân ghi trên bằng đúng là của mình nên đã thanh toán cho người giao hàng số tiền 2.500.000 đồng (H không còn lưu giữ thông tin, số điện thoại của người bán bằng giả trên trang web).

Sau khi nhận được bằng giả, H đã sử dụng bản sao có chứng thực giả trên nộp vào hồ sơ xin cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch (viết tắt là HDVDL) cùng với các tài liệu khác như: Đơn đề nghị cấp thẻ HDVDL, sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe rồi nộp hồ sơ cho Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N (nay là Sở Du lịch tỉnh N).

Ngày 14/01/2014, H được Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N cấp thẻ HDVDL nội địa có giá trị sử dụng trong 03 năm. Đến tháng 12/2016, do làm mất thẻ HDVDL nên H mang Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của trường Cao đẳng N1 đi chứng thực tại Phòng C2 Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh rồi đưa vào hồ sơ xin cấp thẻ HDVDL để nộp cho Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N.

Ngày 25/02/2017, H được cấp thẻ HDVDL nội địa có giá trị sử dụng trong 03 năm. Đến tháng 12/2019, thẻ HDVDL của H hết hạn, H làm hồ sơ xin đổi thẻ và ngày 17/02/2020, H đã được cấp đổi thẻ HDVDL nội địa có giá trị sử dụng trong 05 năm.

Đến tháng 3/2025, thẻ HDVDL của H hết hạn, H làm hồ sơ xin đổi thẻ, chụp ảnh các tài liệu và gửi trực tuyến đến Cổng dịch vụ công của Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ của H, Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N xác minh phát hiện H dùng bằng giả nên đã từ chối cấp đổi thẻ HDVDL cho H.

Trong suốt quá trình được cấp thẻ HDVDL từ năm 2014 đến khi bị từ chối cấp đổi thẻ, H không tham gia làm việc chuyên nghiệp cho cơ quan, tổ chức, đoàn thể nào mà hoạt động tự do trong lĩnh vực du lịch như đưa đón khách từ nhà ga, bến xe về nhà nghỉ, khách sạn, đưa khách du lịch đi ăn uống ...

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Mai Hữu H 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của trường Cao đẳng N1 (nay là trường Cao đẳng N1); thu thập toàn bộ hồ sơ xin cấp mới, cấp đổi thẻ HDVDL trong các năm 2014, 2017, 2020, 2025 của H tại Sở Du lịch tỉnh N.

Ngày 22/9/2025, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định đối với chữ ký, chữ viết, hình dấu trên các tài liệu thu giữ trong hồ sơ xin cấp thẻ HDVDL, Bằng tốt nghiệp cao đẳng của trường Cao đẳng N1 mang tên Mai Hữu H.

Tại bản Kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. Chữ viết, chữ ký của Mai Hữu H trong các đơn đề nghị cấp thẻ, sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe trong hồ sơ so với mẫu chữ ký, chữ viết của H là do cùng một người ký, viết ra

2. Chữ ký mang tên Ngô Thị Quỳnh X trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với chữ ký trên mẫu so sánh ký hiệu M4 và chữ ký mang tên Ngô thị Quỳnh Xuân trên mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M10 không phải do cùng một người ký ra

3. Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH SÀI GÒN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M10 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh tại Trường Cao đẳng N1 kết quả T không đào tạo và không cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng cho Mai Hữu H. Xác minh tại Phòng C2 - Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh kết quả xác định ngày 18/12/2013 Phòng C2 không chứng thực bằng tốt nghiệp mang tên Mai Hữu H và ngày 14/12/2016 có chứng thực sao y bản chính Bằng tốt nghiệp cao đẳng mang tên Mai Hữu H theo đúng theo quy định.

Quá trình điều tra, Mai Hữu H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của H phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác, vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của trường Cao đẳng N1 (nay là trường Cao đẳng N1) và toàn bộ hồ sơ xin cấp mới, cấp đổi thẻ HDVDL trong các năm 2014, 2017, 2020, 2025 của H tại Sở Du lịch tỉnh N do Cơ quan điều tra thu giữ được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSNNB-P1 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Mai Hữu H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Hữu H từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của trường Cao đẳng N1 (nay là trường Cao đẳng N1) và toàn bộ hồ sơ xin cấp mới, cấp đổi

thẻ HDVDL trong các năm 2014, 2017, 2020, 2025 của H tại Sở Du lịch tỉnh N do Cơ quan điều tra thu giữ được lưu trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với bản kết luận giám định:

Tại bản kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: « 1. Chữ viết, chữ ký của Mai Hữu H trong các đơn đề nghị cấp thẻ, sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe trong hồ sơ so với mẫu chữ ký, chữ viết của H là do cùng một người ký, viết ra. 2. Chữ ký mang tên Ngô Thị Quỳnh X trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với chữ ký trên mẫu so sánh ký hiệu M4 và chữ ký mang tên Ngô thị Quỳnh Xuân trên mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M10 không phải do cùng một người ký ra. 3. Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH SÀI GÒN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M10 không phải do cùng một con dấu đóng ra ».

HDXX thấy đã có đủ căn cứ để khẳng định: Năm 2013, với mục đích muốn có giấy phép để hành nghề hướng dẫn viên du lịch, Mai Hữu H đã tìm kiếm trên mạng internet, sau đó cung cấp thông tin cá nhân của mình cho một người không rõ nhân thân lai lịch để mua bằng Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của Trường Cao đẳng N1.

Sau khi có được bằng giả, vào các năm 2014, 2017 và 2020 H đã sử dụng bản sao có chứng thực đưa vào hồ sơ đề nghị Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N (nay là Sở Du lịch tỉnh N) cấp mới, cấp đổi thẻ HDVDL và đến tháng 3/2025, do thẻ cũ hết hạn nên H đã nộp hồ sơ đề nghị Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N cấp đổi thẻ. Sau khi phát hiện H dùng bằng giả, Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh N đã từ chối cấp đổi thẻ HDVDL cho Mai Hữu H.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về các loại tài liệu, giấy tờ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết được việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do đó cần phải áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Hành vi nêu trên của Mai Hữu H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung 2025).

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

Do đó Cáo trạng 39/CT-VKS NB-P1 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự :

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. .

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình sinh sống tại địa phương đã được UBND tỉnh B tặng Bằng khen về xây dựng giao thông nông thôn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để vừa thể hiện nguyên tắc nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên Hội đồng

xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của trường Cao đẳng N1 (nay là trường Cao đẳng N1) và toàn bộ hồ sơ xin cấp mới, cấp đổi thẻ HDVDL trong các năm 2014, 2017, 2020, 2025 của H tại Sở Du lịch tỉnh N do Cơ quan điều tra thu giữ được lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] Đối với người làm bằng giả cho Mai Hữu H, ngoài lời khai của H không nhớ tên tuổi, địa chỉ, nhân thân lai lịch của người này thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan ANĐT Công an tỉnh N không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hữu H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: bị cáo Mai Hữu H hình phạt chính bằng tiền, mức phạt tiền đối với bị cáo Mai Hữu H là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Bị cáo Mai Hữu H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC (1 bản);
 - VKSNDTC (Viện CT và KTXHHS)(1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng KTTT và THA (4 bản);
 - Phòng PA 09 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thái Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thái Hà

